

Hồi Thư Tư

TẦN VĂN MỘNG THẤY CON TRỜI TRỊNH CHÚA NHÌN THƯƠNG MẸ DƯỚI HẦM

Khi Bình Vương đến Lạc Dương thấy phong cảnh tốt tươi, dân cư trù mật không kém gì Kiều Kinh, trong lòng mừng rỡ. Kinh đô định xong, cả chư hầu đều dâng biểu chúc mừng, duy chỉ có nước Sở chẳng thấy đến. Bình Vương nổi giận muốn khởi binh vấn tội. Quần thần can rằng:

– Nước Sở chẳng tuân vương hóa đã lâu, xưa tiên vương phải lăm phen chinh phục. Từ đó cứ hàng năm đem cống hiến một xe thanh mao để dùng đặt rượu mà tế tự. Lệ ấy cũng chỉ cho có chừng đó thôi. Nay bệ hạ mới dời đô, lòng người chưa định, nếu đem binh chinh phạt e khó thắng. Xin bệ hạ chờ cho binh hùng tướng mạnh sẽ tính đến việc đó cũng chẳng muộn chi.

Bình Vương nghe nói cũng đổi giận làm vui, không tính việc chinh Nam nữa. Kế đó Tần Vương Công cáo từ về nước. Bình Vương nói:

– Nay đất Kỳ Phong bị giặc Khuyển Nhung chiếm giữ, quấy rối dân lành. Nếu nhà ngươi đánh đuổi được thì ta cho đất ấy để đền đáp lại công họ giá thiên đô.

Tần Tương Công bái mạng lui về, sắm sửa binh mã lo kế đánh dẹp Khuyển Nhung. Chẳng bao lâu, giặc Khuyển Nhung bị giết sạch, tướng Khuyển Nhung là Bột Đình và Mãng Tốc đều tử trận, còn Nhung chúa trốn ra giải đất hoang nơi phía Tây mà tạm trú. Đất Kỳ Phong sát nhập vào nước Tần, rộng rãi hơn ngàn dặm. Từ ấy nước Tần trở nên đại quốc. Thu nhận đất Kỳ Phong chẳng bao lâu thì Tần Tương Công mất, con là Tần Văn Công lên kế vị. Một hôm, Văn Công nằm mộng, thấy một con trâu lớn, từ trên trời sa xuống, trong giây phút lại hóa ra một đứa bé kêu Văn Công nói:

– Ta là con trời sai xuống báo cho nhà ngươi được biết: nhà ngươi sẽ làm bạch đế giữ nghiệp nơi phía Tây.

Nói rồi biến mất. Văn Công đem việc ấy hỏi thái sử Đôn. Quan thái sử tâu:

– Sắc bạch là sắc của phía Tây. Ấy là điềm trời cho chúa công làm chủ khắp phương Tây đó. Vậy phải tạ ơn trời đất.

Văn Công bèn lập miếu nơi Phu Ấp mà thờ, lại giết con trâu trắng để tế.

Kế đó, có người ở xứ Trần Thương săn được một con thú, hình thù giống heo, nhưng lông cứng mà nhọn, đánh không chết. Họ không biết con gì, bèn đem dâng cho Văn Công. Nhưng, khi đi đến nửa đường thì gặp hai đứa trẻ chỉ con vật

ấy nói:

– Con thú này tên con Vị, thường ở dưới đất, hay ăn óc người chết. Hễ đánh nhầm óc nó thì nó chết.

Con vật liền đáp rằng:

– Hai đứa con nít này là trỉ tinh hiện lên. Hễ bắt đặng con trống thì làm vương, bắt đặng con mái thì làm bá.

Hai đứa trẻ nghe con vật nói, liền biến mất. Con thú cũng biến theo. Người đi săn kinh hãi, lật đật báo cho Văn Công hay. Văn Công liền lập miếu nơi núi Trần Thương để thờ Trỉ tinh. Thuở ấy tại núi Chung Nam có cây Tử lớn, Văn Công muốn đốn về xây cất cung điện, nhưng cửa không dứt, búa chặt không vô. Ai nấy lấy làm lạ. Một đêm kia, có người nằm ngủ dưới gốc cây nghe một bầy quỷ đến chúc mừng cây ấy. Lại có tiếng hỏi:

– Nếu Tần Vương khiến người bỏ tóc xỏa, và lấy chỉ đỏ quấn xung quanh thân cây thì liệu làm sao?

Sáng hôm sau người ấy đem câu chuyện báo lại cùng Văn Công. Văn Công khiến người làm y như vậy. Quả thật, thân cây bị cửa ngã. Nhưng cây vừa ngã xuống thì một con trâu xanh ở trong thân xông ra, chạy thẳng xuống sông Ung Thủy. Từ đó, dân chúng thỉnh thoảng lại thấy trâu xanh hiện lên. Văn Công sai kỵ sĩ đón đánh nhưng trâu xanh quá mạnh, không làm sao đánh nổi. Kỵ sĩ bèn bỏ tóc xỏa mà đánh, trâu xanh mới chịu chạy xuống nước.

Văn Công bèn chế ra cờ ngũ sắc để nơi quan trung, lại lập miếu mà tế vị thần trâu ấy.

Lúc bấy giờ, vua Huệ Công nước Lỗ nghe nước Tần tế lễ trời, bèn sai thái tế Nhượng đến xin vua Bình Vương cho phép mình được tế giao và tế lễ. Bình Vương không cho.

Huệ Công nói:

– Tổ ta là Châu Công, có công lớn với nhà vua, vả lại lễ nhạc do tổ ta bày chế, nay con cháu dùng thì có hại chi. Hơn nữa, Thiên tử đã không cấm nước Tần sao lại cấm nước Lỗ?

Bèn không kể đến mạng vua, cứ tế giao, tế lễ như nhà vua vậy. Vua Bình Vương biết việc ấy nhưng không dám nói. Từ đấy nhà Châu ngày một suy yếu. Các nước chư hầu chuyên quyền, xâm bờ lấn bờ côi nhau, gây rối rắm trong khắp thiên hạ.

Nói về Trịnh thế tử là Quật Đột, từ khi cha chết, lên kế vị, tự xưng hiệu là Trịnh Võ Công. Nhân khi nhà Châu suy yếu, chiếm cả đất Quốc và đất Khoái, làm thành một nước lớn. Trịnh Võ Công và Vệ Võ công đều kiêm chức khanh sĩ tại triều nhà Châu. Qua năm Bình Vương thứ mười ba, Vệ Võ công thất lộc, còn một mình Trịnh Võ Công bình chánh, lúc thì về nước Trịnh, lúc lại ở nơi triều Châu. Vợ

Trịnh Võ Công là Khương Thị sanh đăng hai trai, con lớn đặt tên Ngô Sanh, con thứ đặt tên là Đoạn.

Ngô Sanh vì lúc nhỏ bị đẻ ngược nên Khương Thị không ưa, còn Đoạn thì hình dung tuấn tú mặt mũi khôi ngô, lại có sức khỏe lạ thường, nên được Khương Thị yêu mến lắm. Một hôm, Khương Thị ngỏ ý với chồng:

– Nếu Đoạn mà được nối ngôi chúa công sau này thì hơn Ngô Sanh gấp bội.

Trịnh Võ Công nói:

– Lớn nhỏ đều có thứ bậc, chẳng nên xáo trộn luân thường. Vả chẳng Ngô Sanh có lầm lỗi gì mà lại bỏ chánh lập thứ?

Bèn phong Ngô Sanh làm thế tử, còn Đoạn thì phong một chỗ nhỏ ở Cung Thành nên gọi là Cung Thúc Đoạn. Việc ấy làm cho Khương Thị không vui. Sau đó, Võ công qua đời, Ngô Sanh lên tức vị, xưng hiệu là Trịnh Trang Công, rồi cũng thế chức cha mà làm Khanh sĩ nơi triều nhà Châu. Khương Thị phu nhân thấy Cung Thúc Đoạn chẳng có quyền chi, lòng buồn bã, nói với Trịnh Trang Công:

– Con nối nghiệp cha, làm chủ nước Trịnh, đất rộng mấy trăm dặm ngoài mà lại để cho em một chỗ đất nhỏ mọn vậy mà đành lòng sao?

Trang Công thưa:

– Ý mẫu hậu dạy thế nào, xin cho con biết.

Khương Thị phu nhân nói:

– Nếu quả con thương tình ruột thịt thì việc gì mà không lấy đất Chế Ấp phong cho em.

Trang Công thưa:

– Chế Ấp là nơi hiểm địa, tiên vương đã có lời di chúc, không nên đem phong cho ai, trừ chỗ ấy ra, mẫu hậu muốn chỗ nào con cũng xin vâng lời.

Khương Thị phu nhân nói:

– Nếu vậy thì phong cho Đoạn đất Kinh Thành.

Trang Công làm thinh, không nói.

– Nếu không bằng lòng thì tốt hơn con nên đuổi em con ra khỏi nước để kiếm cách dung thân.

Trang Công bùi ngùi, nhìn mẹ nói:

– Thưa mẫu hậu, con đâu dám làm thế.

Ngày hôm sau Trịnh Trang Công cho đòi Cung Thúc vào triều phong đất Kinh Thành. Quan Đại phu Tề Túc can rằng:

– Tâu chúa công, Kinh Thành đất rộng dân đông chẳng kém gì Vinh Dương, nếu phong cho Cung Thúc Đoạn ắt sanh hậu họa!

Trịnh Trang Công nói:

– Lệnh của mẹ ta, lẽ nào ta dám cãi.

Bèn phong cho Cung Thúc nước Kinh Thành. Cung Thúc bái lĩnh rồi lui ra, vào cung từ biệt Khương Thị. Khương Thị đuổi hết kẻ tả hữu ra, rồi nói nhỏ với Cung Thúc:

– Anh con không nghĩ tình cốt nhục bạc đãi con đã lâu. Hôm nay sở dĩ con được phong đất Kinh Thành là nhờ có mẹ nài nỉ lắm mới được. Nay con đến Kinh Thành phải thao luyện binh mã dự bị cho sẵn, lúc nào có cơ hội, mẹ sẽ tin con hay, kéo binh về mà lấy Trịnh. Mẹ làm nội ứng thì cái ngôi của Ngộ Sanh sẽ về tay con không khó!

Cung Thúc lãnh mạng, từ tạ qua Kinh Thành. Từ ấy người ta gọi Đoạn là Thái Thúc Kinh Thành. Thái Thúc lại đòi hai quan Tể, Trần ở hai vùng Tây Bể và Bắc Bể đến dụ rằng:

– Đất của hai người chưởng quản, nay đã thuộc về đất phong của ta rồi, vậy từ nay thuế vụ phải đem đến đây mà nộp, còn việc binh tình phải nghe lệnh ta điều khiển.

Hai quan Tể thấy Thái Thúc là con cưng của Quốc mẫu, nên không dám cãi lệnh. Thái Thúc lại thường giả cách đi săn để luyện tập binh sĩ, gồm thâu cả binh của Tây Bể và Bắc Bể, rồi lại cướp luôn cả đất Yên và đất Lâm Giêng. Quan Tể hai xứ này thấy rõ hành động bội phản, lên về triều tâu cùng Trịnh Trang Công hay. Trịnh Trang Công nghe tâu, mỉm cười, làm thinh không nói gì cả. Bỗng có người bước ra, nói lớn:

– Tâu chúa công, tội của Đoạn đáng chém đầu, sao chúa công nỡ ngồi yên?

Trịnh Trang Công xem lại, người vừa nói đó là Công tử Lữ, liệu là Tử Phong, làm chức Thượng khanh, bèn hỏi rằng:

– Khanh có ý kiến gì hay chăng?

Công tử Lữ tâu:

– Thái Thúc Đoạn ý trong có quốc mẫu yêu vì, ngoài cậy có đất Kinh Thành là nơi hiểm yếu, luyện tập binh mã, mưu chiếm đoạt nước Trịnh. Xin chúa công cho tôi đem quân đến đó bắt Đoạn đem về trị tội.

Trịnh Trang Công suy nghĩ một lúc, rồi nói:

– Thái Thúc tuy vô đạo, song tội lỗi chưa rõ rệt. Nếu giết nó không khỏi đau lòng mẹ ta. Hơn nữa, trong tình ruột thịt, ta sẽ bị người ngoài dị nghị là bất nghĩa, bất hiếu.

Công tử Lữ cúi đầu tâu:

– Tâu chúa công, nếu trọng tình ruột thịt mà không quyết đoán được quốc sự e không tránh khỏi tai họa.

Trịnh Trang Công nói:

– Nếu Thái Thúc cố ý bội phản, thì thế nào mỗi ngày sẽ mỗi lộng hành thêm. Chừng ấy tội lỗi đã rõ ràng nếu trường trị cách nào mẹ ta cũng không nói gì đáng.

Công tử Lữ bùi ngùi, tâu:

– Kiến thức của chúa công rất xa, tôi không thể nào sánh kịp. Song chỉ e thế lực của Thái Thúc mỗi ngày một to khó mà trừ được.

Trịnh Trang Công hỏi:

– Thế thì bây giờ phải làm thế nào để mẹ ta khỏi oán trách ta là vô đạo

Công tử Lữ tâu:

– Đã lâu chúa công không vào triều nhà Châu ấy bởi chúa công lo việc Thái Thúc. Nay phải giả cách vào châu vua Châu để cho Thái Thúc tưởng Kinh Đô bỏ vắng, tất đem binh đến đây chiếm đoạt. Tôi xin đem quân phục sẵn ở đất Kinh Thành, đợi Thái Thúc cử quân đi, lên vào chiếm giữ. Còn chúa công cũng đem một đạo quân theo đường tắt mà đánh ập lại, thì Thái Thúc dù có cánh bay lên trời cũng không trốn thoát.

Trịnh Trang Công nói:

– Kế ấy rất hay, song chớ nên tiết lộ ra ngoài.

Công tử Lữ bái tạ lui ra.

Ngày thứ Trịnh Trang Công thăng điện, nói dối rằng mình bận sang châu vua Châu, giao việc triều chính cho Tề Túc. Khương Thị hay đăng tin ấy cả mừng, viết mật thư sai người tâm phúc đem đến Kinh thành trao cho Thái Thúc. Trong thư ước hẹn nội trong sơ tuần tháng năm phải hưng binh về lấy nước Trịnh. Lúc đó vào hạ tuần tháng tư, Công tử Lữ đã sai người phục nơi yếu lộ, nên bắt được người đem thư ấy. Công tử Lữ bèn giết quách, rồi mang thư đem về dâng cho Trịnh Trang Công. Trịnh Trang Công rất đau lòng, nhưng không thể vì tình máu mủ mà dung kẻ phản nghịch, bèn phong bức thư ấy lại như cũ, rồi sai người tâm phúc của mình đem đến Kinh Thành giao cho Thái Thúc. Được thư, Thái Thúc phúc đáp hẹn ngày mồng năm tháng năm động binh và dặn Khương Thị đến ngày đó phải dựng một cây bạch kỳ trong thành để biết chỗ tiếp ứng. Trịnh Trang Công xem thư phúc đáp, nghĩ thầm:

– Thế này thì mẹ đừng trách con là vô đạo.

Đoạn vào từ biệt Khương Thị, dối rằng mình đi qua Châu, rồi kéo binh ra khỏi thành đến đóng nơi Lâm Giêng. Công tử Lữ cũng lên đem hai trăm cỗ xe chiến qua phục gần Kinh Thành. Thúc Đoạn, từ khi tiếp được thư đó liền sai con là Công Tôn Hoạt qua nước Vệ mượn binh, rồi lấy cơ trở về Kinh Đô để coi việc quốc chính, mà kéo quân ra đi. Công tử Lữ sai người thám thính, hay tin Thúc Đoạn đi rồi bèn kéo quân vào thành, nổi lửa lên làm hiệu, chiêu tập bá tánh kể rõ

tội mưu phản của Thúc Đoạn. Do đó cả thành bá tánh đều oán ghét Thúc Đoạn vô cùng. Còn Thúc Đoạn kéo quân ra đi chưa đầy nửa buổi, thấy Kinh Thành lửa bốc ngùn ngụt trời, biết là có biến, vội đem quân trở về cứu viện. Về đến nơi, thấy Kinh Thành bị chiếm, lòng đầy căm tức, xua quân vây thành công phá.

Chẳng ngờ, Trịnh Trang Công lại kéo quân đến đánh, làm cho Thúc Đoạn không biết đường nào mà chạy, túng thế phải kéo binh đến đất Cung là chỗ được phong trước kia để cố thủ. Trịnh Trang Công dẫn binh đến phá thành. Cung thành chỉ là một ấp nhỏ, làm sao cự lại binh triều, chẳng bao lâu thành bị phá. Thúc Đoạn thấy thế đã cùng, ngửa mặt lên trời than rằng:

– Mẹ ta đã gạt ta, ta còn mặt mũi nào thấy anh ta nữa.

Nói rồi rút gươm tự vận. Trịnh Trang Công vào thành ôm thây Thúc Đoạn khóc rống lên một hồi, nói:

– Bối em làm lão nên tình huynh đệ phải chia lìa.

Nói rồi lục trong mình Thúc Đoạn thấy phong thư của Khương Thị gửi hầy còn, bèn lấy gói chung với bức thư trả lời của Thúc Đoạn, rồi sai người đem về kinh đô giao cho Tề Túc trình lại cho Khương Thị. Trịnh Trang Công lại còn ra lệnh đưa Khương Thị sang đất Dĩnh mà tá túc, và thề rằng:

– Nếu không phải chốn cửu tuyền chẳng bao giờ còn thấy mặt nhau nữa.

Phong thư về đến kinh đô, Khương Thị mở ra xem, lòng thẹn thùng khôn xiết, liệu mình chẳng còn mặt mũi nào thấy mặt Trịnh Trang Công nữa, bèn lìa khỏi cung môn, ra nơi đất Dĩnh. Trịnh Trang Công trở về cung, không thấy mẹ, lòng buồn bã nghĩ thầm:

– Ta đã ép lòng mà để em chết, nay còn nữ nào lìa mẹ sao đành! Nhưng đã trót lời thề, biết liệu sao!

Quan trấn Dĩnh Ấp là Dĩnh Khảo Thúc là một người chí hiếu, nghe tin Trịnh Trang Công đem mẹ đi an trí, lòng bất mãn, nói với người rằng:

– Dù mẹ có tội lỗi đến đâu, con cũng không nên bất hiếu. Chúa công làm như thế thật là trái đạo!

Bèn nghĩ ra một kế, bắt mấy con chim cú đem vào dâng cho Trịnh Trang Công. Trịnh Trang Công hỏi là chim gì, Khảo Thúc tâu:

– Tàu chúa công, đây là giống chim cú. Giống chim này ban ngày giấu một vật lớn như trái núi vẫn không trông thấy, còn ban đêm giấu vật nhỏ bằng sợi tóc cũng thấy rõ. Thật là một giống vật chỉ thấy được sự nhỏ mà không thấy được sự lớn. Hơn nữa, lúc còn nhỏ, chim mẹ kiếm mồi cho ăn, lúc lớn lên nó không biết gì đến chim mẹ nữa, thật là giống chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn thịt.

Trịnh Trang Công nghe nói, ngồi lặng thinh. Chợt lúc đó có người đem thịt dê lại dâng cho vua nhắm rượu. Trịnh Trang Công cắt một miếng ban cho Khảo Thúc. Khảo Thúc liền chọn những nơi ngon cắt gói lại một gói, cất vào túi áo.

Trịnh Trang Công lấy làm lạ hỏi:

– Khanh để dành chi vậy?

Khảo Thúc tâu:

– Tâu chúa công, mẹ tôi đã già mà trong nhà lại nghèo khó, ít bao giờ được ăn miếng ngon vật lạ. Nay được chúa công ban thưởng, nếu không dành cho mẹ tôi thì tôi không làm sao yên lòng được.

Trịnh Trang Công nói:

– Người thật là một người con chí hiếu. Tiếc rằng trăm không thể bằng người được.

Khảo Thúc giả bộ ngơ ngác, hỏi:

– Quốc mẫu vẫn được mạnh giỏi cơ sao chúa công lại tỏ ý buồn bã?

Trịnh Trang Công đem câu chuyện Thúc Đoạn bội phản, và đày Khương Thị ra đất Dĩnh, nay hối hận, nhưng mắc phải lời thề không làm sao trông thấy mặt mẹ. Khảo Thúc nghe xong, buồn bã tâu:

– Thúc Đoạn đã mất, tình cốt nhục chia lìa, nay chỉ còn Quốc mẫu mà chúa công lại bộ bề phụng dưỡng e lỗi đạo làm con. Nếu bệ hạ đã lỡ lời thề, tôi xin dâng kế, có thể trông thấy mặt mẹ mà khỏi phạm lời thề đó.

Trịnh Trang Công mừng rỡ hỏi:

– Người có kế gì hãy giúp trẫm.

Khảo Thúc tâu:

– Chúa công truyền đào đất đến tận thạch, rồi làm một cái nhà dưới hầm mà rước Quốc mẫu đến đó. Chúa công coi như đó là chốn tuổi vàng. Hai mẹ con sẽ cởi mở được nỗi lòng nhớ nhung trắc tị mà không trái lời thề.

Trịnh Trang Công y tấu, bèn sai Khảo Thúc đem năm trăm tráng dân khỏe mạnh đến Khúc Vĩ; đào một cái hầm, dưới núi Ngưu Tỳ, sâu hơn sáu mươi trượng, làm một ngôi nhà gác trên mặt suối và đặt thang dài.

Khảo Thúc bá mạng, trước tiên trở về đất Dĩnh yết kiến Khương Thị, nói rõ lòng hối hận của Trịnh Trang Công, muốn rước Quốc mẫu về phụng dưỡng, sau đó, mới đến Ngưu Tỳ lo việc đào suối. Chẳng bao lâu công việc hoàn thành. Khảo Thúc liền đưa Khương Thị đến Ngưu Tỳ và viết biểu dâng cho Trịnh Trang Công hay. Trịnh Trang Công đến nơi thấy mẹ, vội sụp lạy, nói:

– Ngộ Sanh này bất hiếu, xin mẫu hậu dung tha.

Khương Thị buồn vui lẫn lộn, ứa nước mắt, nói:

– Đó là lỗi của mẹ con đâu có tội gì.

Nói xong, đỡ Trịnh Trang Công dậy. Hai mẹ con ôm nhau khóc sụt sùi. Trịnh Trang Công công mẹ lên thang rồi đưa về cung. Người nước Trịnh trông

thấy, ai nay chấp tay lên trán, khen vua là người chí hiếu. Ấy cũng nhờ có Đinh Khảo Thúc mà mẹ con Trịnh Trang Công mới đoàn tụ được. Trịnh Trang Công cảm ơn Khảo Thúc, phong cho Khảo Thúc làm đến chức Đại phu, hợp với Công Tôn Yết mà chưởng quản việc binh quyền. Về sau Phan tiên sinh có thơ khen Khảo Thúc như vậy:

*Lời thề đã lỡ giữa muôn dân,
Lỗi đạo đành cam với mẫu thân
Ví chẳng mưu cao người Khảo Thúc
Trang Công đâu dễ vẹn nhân luân.*

o O o